Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm các nội dung sau: (1) Kho bãi tập kết Thiết bị thi công; (2) Kho bãi tập kết vật liệu; (3) Lán trại.	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	**Đạt**
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	**Không đạt**
1.2 Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường	Có sơ đồ, thuyết minh rõ hợp lý đảm bảo hiệu quả. Trường hợp liên danh dự thầu thì nhà thầu cũng phải thể hiện rõ của từng thành viên theo yêu cầu như trên. Đồng thời nhà thầu cũng phải nêu rõ giải pháp phối hợp giữa các thành viên liên danh trong quá trình tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường phù hợp với nội dung phân công công việc theo thỏa thuận liên danh	**Đạt**
	Có sơ đồ, không có thuyết minh hoặc ngược lại hoặc không có cả hai hoặc không nêu rõ đối với trường hợp liên danh	**Không đạt**
1.3 Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với bản vẽ thiết kế thi công được duyệt và tiến độ thi công: - Giải pháp vận chuyển, cung cấp nguyên vật liệu hợp lý để đáp ứng tiến độ thi công công trình. - Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công xây dựng các hạng mục của gói thầu	Đề xuất đầy đủ giải pháp kỹ thuật, trình tự và biện pháp thi công các hạng mục phù hợp với bản vẽ thiết kế thi công được duyệt và tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất. Trường hợp liên danh dự thầu thì nhà thầu cũng phải đề xuất đầy đủ giải pháp kỹ thuật, trình tự và biện pháp thi công của từng thành viên theo yêu cầu như trên. Đồng thời nhà thầu cũng phải nêu rõ giải pháp phối hợp giữa các thành viên liên danh trong quá trình thi công	**Đạt**
	Đề xuất không đầy đủ giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công các hạng mục hoặc không phù hợp với bản vẽ thiết kế thi	**Không đạt**

	công được duyệt hoặc không phù hợp với tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất hoặc không nêu rõ đối với trường hợp liên danh	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày	**Đạt**
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày.	**Không đạt**
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa bố trí vật liệu và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT kèm theo biểu đồ huy động thiết bị và biểu đồ nhân lực, biểu đồ bố trí vật liệu	**Đạt**
	Đề xuất không đủ hoặc không hợp lý hoặc không có biểu đồ huy động thiết bị hoặc không có biểu đồ nhân lực hoặc không có biểu đồ vật tư Trường hợp nhà thầu không có sự tính toán phù hợp mà huy động tất cả (thiết bị hoặc vật liệu) trong suốt toàn bộ thời gian thi công hoặc huy động tại thời điểm không sử dụng loại thiết bị hoặc vật liệu đó thì bị xem là không phù hợp với kế hoạch tiến độ thi công và bị đánh giá là không đạt.	**Không đạt**
2.3. Biểu tiến độ thi công thể hiện các nội dung công việc của gói thầu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất giải pháp kỹ thuật	Có Biểu tiến độ thi công thể hiện đầy đủ các nội dung công việc của gói thầu hợp lý, chi tiết, khả thi và phù hợp với đề xuất giải pháp kỹ thuật	**Đạt**
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không thể hiện chi tiết, đầy đủ các nội dung công việc của gói thầu hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật	**Không đạt**
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định	**Không đạt**

	là không đạt.	

3. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công đối với từng hạng mục của gói thầu	Có đề xuất đủ biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công đối với các hạng mục của gói thầu và các tiêu chuẩn áp dụng hợp lý, phù hợp với quy định hiện hành	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hạng mục hoặc không hợp lý	**Không đạt**
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư: + Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công; + Biện pháp bảo quản vật tư khi công trình tạm dừng thi công do mưa bão. + Đối với các vật tư, vật liệu sử dụng cho gói thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ.	Có đề xuất đủ và đáp ứng các nội dung yêu cầu.	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc không hợp lý	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công Biện pháp đảm bảo an toàn cho con người trong khu vực xung quanh trong quá trình thi công và vận chuyển vật tư	Có đề xuất đủ các nội dung yêu cầu.	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc không hợp lý.	**Không đạt**
4.2. Vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện	Có đề xuất đủ các nội dung yêu cầu.	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	**Không đạt**

pháp tổ chức thi công		
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

5. Bảo hành:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
Thời gian bảo hành 12 tháng	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	**Đạt**
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	**Không đạt**
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt	**Đạt**
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt	**Không đạt**

6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
6.1 Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không có hành vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và kèm theo bản cam kết của Nhà thầu.	**Đạt**
	Không đáp ứng nội dung yêu cầu	**Không đạt**
6.2 Uy tín của nhà thầu đối với chủ đầu tư:	Đáp ứng nội dung yêu cầu kèm theo cam kết của nhà thầu	**Đạt**
- Hoàn thành nghĩa vụ đối với chủ đầu tư về việc thực hiện các kết luận của thanh tra, kiểm toán, các thông báo, yêu cầu của chủ đầu tư về nghĩa vụ tài chính, các yêu cầu của chủ đầu tư về bảo dưỡng, bảo hành công trình - Thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó: có sai sót vi phạm hợp đồng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng, tiến độ thể hiện qua các văn bản cảnh cáo của Chủ đầu tư hoặc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ mà bị cảnh cáo đến lần thứ 3.	Không đáp ứng nội dung yêu cầu	**Không đạt**
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là	**Đạt**

	đạt	
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt	**Không đạt**